

PHÂN TÍCH VÀ CẢM NHẬN BÀI THƠ “QUA ĐÈO NGANG” CỦA BÀ HUYỆN THANH QUAN

1. Dàn ý phân tích bài thơ Qua Đèo Ngang

a. Mở bài:

- Giới thiệu tác giả Bà Huyện Thanh Quan.
- Giới thiệu tác phẩm "Qua Đèo Ngang".

b. Thân bài:

- Hai câu đề:

+ Câu thứ nhất: Bước tới đèo Ngang bóng xế tà:

- Thời điểm nữ sĩ đặt chân tới đèo Ngang là lúc hoàng hôn bắt đầu buông xuống.
- Cảnh vật rất dễ gợi buồn trong lòng người lữ thứ.

+ Câu thứ hai: cỏ cây chen đá, lá chen hoa:

- Miêu tả khung cảnh thiên nhiên hoang sơ, tràn đầy sức sống của đèo Ngang qua điệp từ chen và hai vế đối: cỏ cây chen đá lá chen hoa.
- Cảnh đẹp nhưng vẫn nhuộm màu buồn tẻ, quạnh hiu của một miền sơn cước.

- Hai câu thực:

+ Câu thứ ba: Lom khom dưới núi tiêu vài chú: Đảo ngữ trong câu đặc tả dáng vẻ mấy tiêu phu kiếm củi sườn núi, nhấn mạnh sự nhỏ bé, ít ỏi của con người trước thiên nhiên hùng vĩ.

+ Câu thứ tư: Lác đác bên sông chợ mấy nhà:

- Hình ảnh ngôi chợ là bộ mặt của cuộc sống một vùng nhưng ở đây, chợ chỉ là vài túp lều tranh xiêu vẹo ven sông.
- Không khí vắng vẻ, quạnh hiu bao trùm lên cảnh vật.

- Hai câu luận: Nhớ nước đau lòng con quốc quốc/ Thương nhà mỏi miệng cái gia gia:

+ Tiếng cuốc kêu khắc khoải lúc chiều buông càng làm cho không gian thêm tĩnh lặng.

+ Có thể là tiếng cuốc kêu mà cũng có thể là tiếng vọng từ trong tâm tưởng hoài cổ của nữ sĩ đang nuối tiếc thời đại huy hoàng đã qua, thể hiện nỗi buồn trĩu nặng, khó nguôi ngoai.

+ Nghệ thuật đối câu (câu 5 >< câu 6) rất chỉnh, kết hợp với lối chơi chữ đồng âm khác nghĩa tài tình (cuốc cuốc = quốc quốc); gia gia = quốc gia (nước nhà), tô đậm ý nghĩa tượng trưng của hai câu luận.

+ Điều băn khoăn lớn nhất của nữ sĩ không ngoài chuyện của quốc gia, của thời đại.

- Hai câu kết:

+ Câu thứ 7: Dừng chân đứng lại, trời, non, nước:

- Cảnh đẹp của đèo Ngang thật hùng vĩ, khiến nữ sĩ phải dừng chân để chiêm ngưỡng, để thu nhận vẻ đẹp kì diệu ấy vào tâm hồn.
- Giữa cảnh vật và lòng người có nét tương phản: thiên nhiên cao rộng >< con người nhỏ bé.

+ Câu thứ 8: Một mảnh tình riêng ta với ta:

- Nét tương phản càng tô đậm sự cô đơn, buồn bã trong lòng người.
- Nỗi buồn không thể san sẻ nên kết tụ lại trong lòng thành mảnh tình riêng, chỉ có ta với ta mà thôi.
- Âm hưởng, nhịp điệu câu thơ giống như một tiếng thở dài ngậm ngùi, nuối tiếc.

c. Kết bài:

- Qua đèo Ngang được đánh giá là một bài thơ xuất sắc, thể hiện tài năng và tấm lòng yêu mến non sông, đất nước của nữ sĩ.
- Thể thơ Đường luật sang trọng đã trở nên gần gũi, dễ hiểu bởi ngôn ngữ trong sáng và những hình ảnh dân dã, quen thuộc.
- Bài thơ có sức sống vĩnh cửu trước thời gian và trong lòng nhiều thế hệ yêu thơ.

2. Phân tích tác phẩm Qua Đèo Ngang

"Qua đèo Ngang" là một tác phẩm nổi tiếng của bà Huyện Thanh Quan. Bài thơ được viết khi bà lên đường đến huyện Phú Xuân đi qua đèo ngang là một địa danh phong cảnh hữu tình. Bài thơ là bức tranh ngụ tình sâu sắc của nhà thơ qua đó hé lộ cho chúng ta thấy được nỗi nhớ mong tha thiết của tác giả hiện lên rõ nét.

Mở đầu bài thơ là hai câu đề:

Bước tới đèo ngang bóng xế tà
Cỏ cây chen lá đá cheo hoa

Câu thơ gợi lên thời điểm mà tác giả tới đèo Ngang, khi đó thời gian đã vào xế tà tức là trời đã quá buổi chiều và đang chuyển sang tối. Đối với một vùng hoang sơ hẻo lánh thì thời điểm chiều tà cũng là thời điểm mọi người đã quay trở về nhà. Phải chăng chọn thời điểm như thế tác giả muốn nhấn mạnh cho người đọc cái xơ xác vắng vẻ nơi đây? Và từ đây tâm trạng tác giả bắt đầu hỗn loạn khi chứng kiến cảnh vật từ trên cao nhìn xuống.

Vừa đặt chân đến chốn đây cũng là lúc mặt trời đỏ bóng. Thời gian lúc này là "bóng xế tà" là khoảng thời gian kết thúc của một ngày. Xưa kia văn thơ trung đại người ta thường chỉ lấy buổi chiều làm hình ảnh trong thi phẩm chỉ khi lòng người mang đậm nỗi buồn. "Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ", phải chăng là nỗi lòng bà huyện Thanh quan tài năng kia cũng mang một nỗi niềm về thế thời. Từ "chen" được điệp đến hai lần trong một câu thơ như tăng thêm chất hiu quạnh hơn. Nghệ thuật tiểu đối trong cùng một câu tạo nên nhịp thơ đăng đối hài hoà. Thêm đó lại càng làm bức tranh chiều tăng thêm phần hiu quạnh.

Hai câu thực là khi tác giả đang ở trên đèo cao, phóng mắt nhìn về xung quanh, xa hơn những đá núi, cây cỏ để tìm đến bóng dáng con người:

Lom khom dưới núi tiều vài chú
Lác đác bên sông chợ mấy nhà

Hình ảnh con người đã hiện ra nhưng dường như chỉ làm bức tranh thêm hiu hắt. Tác giả sử dụng biện pháp đảo ngữ cùng với từ láy gợi tả để thể hiện lên điều này. Con người ở đây chỉ có "tiều vài chú" kết hợp với từ láy "lom khom" dưới núi. Cảnh vật thì "lác đác", "chợ mấy nhà". Tất cả quá nhỏ bé so với cảnh thiên nhiên hùng vĩ của đèo Ngang. Dường như không khí vắng vẻ, hiu quạnh bao trùm lên toàn cảnh vật.

Hai câu luận là nỗi buồn của thi sĩ trước cảnh giang sơn đất nước đang ngày một lụi tàn:

Nhớ nước đau lòng con quốc quốc
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia

Tiếng kêu của con quốc hay chính là tiếng lòng tác giả. "Nhớ nước đau lòng con quốc quốc" là câu thơ bắt nguồn từ điển tích xưa về vua Thục vì mất nước mà hóa thành con cóc chỉ biết kêu những tiếng đau thường. Tiếng cóc kêu khắc khoải càng làm bóng chiều trở nên dẫu vơi. Còn tiếng "gia gia" là tiếng kêu tha thiết gọi nỗi "thương nhà". Thương nhà ở đây có lẽ là nỗi nhớ thương đất nước trong quá khứ hào hùng hay cũng là thương cho sự đổi thay, sự lụi tàn của quê hương. Những xúc cảm của thi sĩ được bộc lộ một cách trực tiếp bằng hai câu luận. Nghệ thuật chơi chữ đồng âm độc đáo kết hợp với biện pháp nhân hóa "đau lòng" "mỗi miệng" cùng chuyển đổi cảm giác từ nỗi lòng thành tiếng thương tạo ấn tượng mạnh đã cho ta thấy bức tranh ấy không chỉ là cảnh vật mà còn là bức tranh tâm trạng của Bà Huyện Thanh Quan với tình yêu thương nước nhà.

Dừng chân đứng lại trời non nước

Một mảnh tình riêng ta với ta

Non nước giờ đây hiện hữu trước mắt nhưng thay vì thấy sự hùng vĩ tráng lệ thì ta lại vẫn buồn vì những chữ "dừng chân đứng lại". Phải chăng cái dừng chân ấy có phải là cái dừng chân, cái dứng đứng bất lực trước thế thời của tác giả. Mảnh đất bao la của "quốc gia" mà lòng người thấy cô đơn lạc lõng biết bao, đứng trước cái mệnh mông ấy nên bà chỉ cảm thấy "mảnh tình con con". Bởi thế mà cụm từ đầy sáng tạo "ta với ta" thêm khắc sâu nỗi buồn man mác trĩu nặng lòng người hơn.

Bài thơ Qua Đèo Ngang đã thành công khi chuyển tải được tâm sự u buồn của Bà Huyện Thanh Quan, đồng thời lồng ghép vào đó là cảnh tượng thiên nhiên rất thực, rất sinh động của một con đèo nổi tiếng trong thơ ca và trong lịch sử nước ta. Bài thơ không chỉ thành công về mặt ý nghĩa mà còn rất chỉnh chu trong việc dùng từ, tạo câu thật đặc sắc gây thích thú cho người đọc, người nghe.

3. Cảm nhận bài thơ Qua Đèo Ngang

Trong nền văn học Trung đại Việt Nam có lẽ sẽ chẳng ai quên được hai nữ nhà thơ tài năng: Hồ Xuân Hương và Bà Huyện Thanh Quan. Nếu ở bà chúa thơ Nôm ta thấy nét bút phá, hơi nổi loạn thì ta lại tìm thấy những xúc cảm trầm buồn nhẹ nhàng ở Bà Huyện Thanh Quan, tiêu biểu đó là bài "Qua đèo ngang".

Sáng tác trong một lần tác giả đi vào Huế để nhậm chức. Trên đường có đi qua địa danh này, nỗi lòng yêu nước nhớ quê hương, xót nước lại trào dâng làm cảm hứng để tác giả ngẫu hứng bật ra những vần thơ.

Mở đầu là hai câu đề khắc họa cảnh vật thiên nhiên nơi đèo Ngang:

Bước đến đèo Ngang bóng xế tà

Cỏ cây chen đá lá chen hoa

Chỉ bằng hai câu thơ, Bà Huyện Thanh Quan đã khắc họa một cách khái quát nhất về thời gian, không gian, cảnh vật nơi đèo Ngang. Cách mở đầu vô cùng tự nhiên "bước đến đèo Ngang" vào thời gian "bóng xế tà", đây là thời điểm kết thúc của một ngày, khi con người thường trở về nhà sau một ngày lao động vất vả. Vậy mà nhà thơ lại một mình tại nơi đèo Ngang càng khiến cho nỗi cô đơn trở nên tột cùng. Lại đứng trước khung cảnh thiên nhiên Đèo Ngang rộng lớn mà hoang vu. "Cỏ cây chen đá, lá chen hoa" là hình ảnh ước lệ mang tính biểu tượng. Việc sử dụng điệp từ "chen" kết hợp với hình ảnh "đá, lá, hoa" gợi ra một thiên nhiên tuy hoang sơ nhưng lại tràn đầy sức sống. Có thể thấy khung cảnh thiên nhiên Đèo Ngang được nhà thơ khắc họa chỉ bằng vài nét nhưng lại hiện ra đầy chân thực và sinh động.

Giữa bối cảnh thiên nhiên bao la ấy, thấp thoáng bóng dáng con người và hơi hướng cuộc sống nhưng cũng chỉ ít ỏi, mờ nhạt, xa vời:

Lom khom dưới núi tiêu vài chú,
Lác đác bên sông chợ mấy nhà

Nhà thơ đã dùng nghệ thuật đảo ngữ để nhấn mạnh đặc trưng của cảnh vật và con người ở đèo Ngang. Dáng vẻ lom khom của mấy chú tiêu hái củi sườn non khiến cho con người càng thêm nhỏ bé trước thiên nhiên cao rộng. Chợ vốn là nơi biểu hiện đời sống của một cộng đồng làng xã nên thường tấp nập đông vui, nhưng ở đây nó chỉ là mấy túp lều xơ xác bên sông...

Tâm sự của tác giả càng lúc càng rõ nét qua hai câu "luận":

Nhớ nước đau lòng con quốc quốc,
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia

Bức tranh phong cảnh ở Đèo Ngang chẳng những có màu sắc của cảnh vật mà còn trở nên đa diết với âm thanh của các loài chim như con chim quốc, con chim đa đa... Tiếng chim quốc như nhắc nhở mọi người về điển tích vua Thục Đế hóa thành con chim quốc để luôn nhớ đến nỗi đau mất nước của mình. Em thật khâm phục nghệ thuật đối ý, đối lời trong hai câu thơ này vì khi ghép lại với nhau, người đọc nhận ra ngay được tâm sự của nhà thơ "Nhớ thương nước nhà, quốc gia quốc gia".

Với kết cấu đầu cuối tương ứng, hai câu kết khép lại những tâm trạng của thi nhân:

Dừng chân đứng lại: trời, non, nước
Một mảnh tình riêng ta với ta

Cảnh vật khiến dừng bước chân trên con đường đến Phú Xuân. Cái bao la của đất trời, cái hùng vĩ của núi non, cái mênh mông của sông nước như níu bước chân nữ thi sĩ. Nhưng đứng trước không gian bao la của đèo Ngang, tác giả chợt nhận ra nỗi cô đơn trong lòng mình dần lấp đầy tâm hồn, bao trùm lên mọi cảnh vật "một mảnh tình riêng ta với ta". Khung cảnh thiên nhiên càng rộng lớn bao nhiêu thì nỗi cô đơn của người lữ khách càng vơi đầy. Một mảnh tình riêng, một tâm tư sâu kín, những tâm trong lòng mà chẳng tìm nổi một người để sẻ chia. Nỗi buồn cứ vậy lắng vào cảnh vật, tâm trạng kéo dài miên man. Chỉ có "ta" và "ta" giữa mênh mông trời đất.

"Qua đèo Ngang" là lời nhắn gửi tâm sự của nỗi lòng tác giả đến người đọc. Bài thơ không chỉ là một bức tranh thiên nhiên hùng vĩ đượm nét buồn mà còn là những tiếc nuối, một tấm lòng yêu nước thương dân. Phải thật giàu cảm xúc, thật yêu thiên nhiên cùng con người, Bà Huyện Thanh Quan mới có thể để lại những vần thơ tuyệt tác như vậy.